

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 189/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Mai Đ, xã Mai Đ1, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Bị đơn: Chị **Trần Thị H** - sinh năm 1990

HKTT: Thôn Mai Đ, xã Mai Đ1, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Nơi ở: Thôn Thanh Trí, xã Minh Phú, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân T và chị Trần Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Con chung:* Anh Nguyễn Xuân T và chị Trần Thị H có 02 con chung là: Nguyễn Xuân T1 - sinh ngày 28/7/2011 và Nguyễn H T2 - sinh ngày 21/9/2013.

Sau khi ly hôn, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Xuân T1, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn H T2. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự

thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh T, chị H đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

*Tài sản chung, công sức chung, nợ:* Anh Nguyễn Xuân T và chị Trần Thị H thống nhất tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Án phí hôn nhân gia Đ1 sơ thẩm:* 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2, anh Nguyễn Xuân T và chị Trần Thị H thỏa thuận để anh T chịu cả.

**3.** Anh Nguyễn Xuân T phải chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0018614 ngày 06/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn. Trả lại anh Nguyễn Xuân T số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng đã nộp.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn;*
- *UBND xã Mai Đ1, huyện Sóc Sơn, Hà Nội*  
*(Giấy chứng nhận kết hôn số 134/2010,*  
*quyển số 02/2019 ngày 18/8/2010);*
- *Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

***Lê Quang Khanh***